

STT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)	Ghi chú
1	Sản xuất chế biến thực phẩm	C10	
2	Sản xuất đồ uống	C11	
3	Sản xuất sản phẩm thuốc lá (không bao gồm công đoạn sơ chế, chế biến lá, chế biến sợi)	C12	
4	Dệt (không nhuộm)	C13	
5	Sản xuất trang phục (không nhuộm)	C14	
6	Sản xuất da và các sản phẩm liên quan (không thuộc da)	C15 (Trừ C1511 - Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lòng thú)	Không bao gồm 0511
7	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	0512	
8	Sản xuất giày, dép	C152	
9	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện	C16	
10	Sản xuất sản phẩm từ giấy (không sản xuất bột giấy từ tranh tre, nứa lá, rừng trồng)	0 7 (trừ 0701)	Không bao gồm 0701
11	In, sao chép bản ghi các loại	C18	
12	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	C192	
13	Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất	C20	

STT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)	Ghi chú
14	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	C21	
15	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	C22	
16	Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (không bao gồm sản xuất xi măng, vôi và thạch cao C2394)	C23	
17	Sản xuất kim loại	C24	
18	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	C25	
19	Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi	C251	
20	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	C259	
21	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	C26	
22	Sản xuất thiết bị điện	C27	
23	Sản xuất pin và ắc quy	C272	
24	Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu	C28	
25	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	C29	
26	Sản xuất phương tiện vận tải khác	C30	
27	Đóng tàu và thuyền	C301	
28	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	C31	
29	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	C31001	
30	Công nghiệp chế biến, chế tạo khác	C32	
31	Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị	C33	
32	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	D35	Không bao gồm D35111, D35112, D35113, D35114, D35115
33	Điện mặt trời	D35116	
34	Điện gió	D35115	
35	Điện khí	D35113	
36	Phân phối và bán lẻ điện	D35122	
37	Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	D35202	
38	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá	D3530	
39	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	E36	
40	Thoát nước và xử lý nước thải	E37	
41	Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu	E38	
42	Thu gom rác thải	E381	
43	Tái chế phế liệu	E383	

STT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)	Ghi chú
44	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	E39	
45	Xây dựng nhà các loại	F41	
46	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	F42	Không bao gồm F4211, F42910, F42920
47	Xây dựng công trình điện	F4221	
48	Hoạt động xây dựng chuyên dụng	F43	
49	Lắp đặt hệ thống điện	F4321	
50	Bán, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	G45	
51	Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	G46	
52	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	G465	
53	Bán buôn chuyên doanh khác	G466	
54	Bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	G47	
55	Vận tải đường ống	H494	
56	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	H4933	
57	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	H5012	
58	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	H5022	
59	Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải	H52	
60	Bưu chính và chuyển phát	H53	
61	Dịch vụ lưu trú	I55	
62	Dịch vụ ăn uống	I56	
63	Hoạt động điện ảnh, sản xuất chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc	J59	
64	Hoạt động phát thanh, truyền hình	J60	
65	Viễn thông	J61	
66	Lập trình máy vi tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính	J62	
67	Hoạt động dịch vụ thông tin (có trung tâm dữ liệu DATA)	J63	
68	Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	K64	
69	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và bảo hiểm xã hội (trừ bảo hiểm xã hội bắt buộc)	K65	
70	Hoạt động tài chính khác	K66	
71	Hoạt động kinh doanh bất động sản	L68	
72	Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	L68104	

STT	Các ngành nghề thu hút đầu tư	Mã ngành (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018)	Ghi chú
73	Hoạt động pháp luật, kế toán và kiểm toán	M69	
74	Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý	M70	
75	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ khác	M72	
76	Quảng cáo và nghiên cứu thị trường	M73	
77	Hoạt động chuyên môn, hoa học và công nghệ khác	M74	
78	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	M741	
79	Cho thuê máy móc, thiết bị (không kèm người điều khiển); cho thuê đồ dung cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	N77	
80	Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm	N78	
81	Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch và các dịch vụ hỗ trợ, liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	N79	
82	Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan	N81	
83	Hoạt động hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác	N82	
84	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	P856	
85	Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí	R93	
86	Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác	S94	
87	Sửa chữa máy vi tính, đồ dung cá nhân và gia đình	S95	
88	Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	T98	
89	Hoạt động y tế	Q86	